

ÔN TẬP: MÔI TRƯỜNG TRONG CỦA CƠ THỂ - HỆ BÀI TIẾT

Câu 1: Môi trường trong cơ thể có vai trò chính là gì?

- A. Giúp tế bào thường xuyên trao đổi chất với môi trường ngoài.
- B. Giúp tế bào có hình dạng ổn định
- C. Giúp tế bào không bị xâm nhập bởi các tác nhân gây hại
- D. Sinh tổng hợp các chất cần thiết cho tế bào

Câu 2: Trong cơ thể sống, tế bào nằm chìm ngập trong loại dịch nào?

- A. Dịch mô B. Máu C. Dịch bạch huyết D. Dịch nhân

Câu 3: Đặc điểm nào dưới đây không có ở hồng cầu người?

- A. Màu đỏ hồng B. Nhiều nhân, nhân nhỏ và nằm phân tán
- C. Tham gia vào chức năng vận chuyển khí D. Hình đĩa, lõm hai mặt

Câu 4: Quá trình trao đổi chất của tế bào tạo ra sản phẩm nào dưới đây?

- A. Chỉ tạo ra các chất cặn bã và dư thừa
- B. Chỉ tạo ra các chất cần thiết cho tế bào
- C. Tạo ra các chất cần thiết cho tế bào và các chất cặn bã dư thừa để loại ra khỏi cơ thể
- D. Tạo ra CO_2 cung cấp cho các hoạt động của cơ thể và tế bào, loại bỏ các chất thải không hòa tan trong máu

Câu 5: Đơn vị chức năng của thận bao gồm

- A. Cầu thận, nang cầu thận, bể thận B. Cầu thận, ống góp, bể thận
- C. Cầu thận, ống góp, nang cầu thận, bể thận D. Cầu thận, nang cầu thận, ống thận

Câu 6: Cơ quan giữ vai trò quan trọng nhất trong hệ bài tiết nước tiểu là

- A. Bóng đái. B. Thận. C. Ống dẫn nước tiểu. D. Ống đái.

Câu 7: Ở người bị suy thận, phải lọc máu khi nào?

- A. Khi vừa mới bị bệnh B. 5 tháng sau khi mắc bệnh
- C. 2 năm sau khi mắc bệnh D. Suy thận giai đoạn cuối

Câu 8: Nguyên nhân gây ra bệnh sỏi thận?

- A. Ăn uống không lành mạnh B. Thường xuyên nhịn đi vệ sinh
- C. Lười vận động D. Tất cả các đáp án trên

Câu 9: Vai trò chính của quá trình bài tiết?

- A. Làm cho môi trường trong cơ thể ổn định B. Đảm bảo các chất dinh dưỡng trong cơ thể luôn được đổi mới
- C. Thanh lọc cơ thể, loại bỏ chất dinh dưỡng dư thừa D. Giúp giảm cân.

Câu 10: Quá trình bài tiết không thải chất nào dưới đây?

- A. Chất độc B. Chất cặn bã C. Chất dinh dưỡng D. Nước tiểu

Câu 11: Cấu tạo của thận gồm?

- A. Phần vỏ, phần tủy, bề thận.
- B. Phần vỏ, phần tủy với các đơn vị chức năng cùng ống góp, bề thận.
- C. Phần vỏ, phần tủy, ống dẫn nước tiểu.
- D. Phần vỏ, phần tủy, bóng đái.

Câu 12: Cầu thận được tạo thành bởi những thành phần nào?

- A. Hệ thống các động mạch thận xếp xen kẽ nhau.
- B. Một chuỗi các tĩnh mạch thận xếp nối tiếp nhau.
- C. Một búi mao mạch dày đặc.
- D. Một búi mạch bạch huyết có kích thước bé.

Câu 13: Đơn vị chức năng của thận không bao gồm thành phần nào sau đây?

- A. Ống góp
- B. Ống thận
- C. Cầu thận
- D. Nang cầu thận

Câu 14: Ở người bình thường, mỗi quả thận chứa khoảng bao nhiêu đơn vị chức năng?

- A. Một tỉ
- B. Một nghìn
- C. Một triệu
- D. Một trăm

Câu 15: Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu bao gồm?

- A. Thận và ống đái
- B. Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái
- C. Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.
- D. Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái, phổi, da

Câu 16: Chọn số liệu thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thành câu sau : Ở người, thận thải khoảng ... các sản phẩm bài tiết hoà tan trong máu (trừ khí CO_2).

- A. 80%
- B. 70%
- C. 90%
- D. 60%

Câu 17: Quá trình trao đổi chất của tế bào tạo ra sản phẩm nào dưới đây?

- A. Chỉ tạo ra các chất cần thiết cho tế bào.
- B. Chỉ tạo ra các chất cặn bã và dư thừa.
- C. Tạo ra các chất cần thiết cho tế bào và các chất cặn bã dư thừa để loại ra khỏi cơ thể.
- D. Tạo ra CO_2 cung cấp cho các hoạt động của cơ thể và tế bào, loại bỏ các chất thải không hòa tan trong máu.

Câu 18: Trong thận, bộ phận nào dưới đây nằm chủ yếu ở phần tủy?

- A. Ống thận.
- B. Ống góp.
- C. Nang cầu thận.
- D. Cầu thận.

Câu 19: Trong thận, bộ phận nào dưới đây nằm chủ yếu ở phần tủy ?

- A. Ống thận
- B. Ống góp
- C. Nang cầu thận
- D. Cầu thận

Câu 20: Cơ quan nào dưới đây không tham gia vào hoạt động bài tiết?

- A. Ruột già
- B. Phổi
- C. Thận
- D. Da

Câu 21. Ghép thận được thực hiện bằng cách

- A. ghép thận khoẻ mạnh vào cơ thể người bệnh.
- B. ghép thận khoẻ mạnh vào cơ thể người bệnh thay thế cho thận bị hỏng.
- C. ghép thận khoẻ mạnh vào cơ thể người bình thường.
- D. ghép thận vào cơ thể người bệnh.

Câu 22. Sản phẩm bài tiết của thận là gì ?

- A. Nước mắt
- B. Nước tiểu
- C. Phân
- D. Mồ hôi

Câu 23: Hoạt động lọc máu để tạo nước tiểu đầu có thể kém hiệu quả hay ngưng trệ hoặc ách tắc vì nguyên nhân nào sau đây ?

- A. Tất cả các phương án còn lại.
- B. Một số cầu thận bị hư hại về cấu trúc do các vi khuẩn gây viêm các bộ phận khác rồi gián tiếp gây viêm cầu thận.
- C. Các tế bào ống thận do thiếu ôxi, làm việc quá sức hay bị đầu độc nhẹ nên hoạt động kém hiệu quả hơn bình thường.
- D. Bề thận bị viêm do vi khuẩn theo đường bài tiết nước tiểu đi lên và gây ra.

Câu 24: Bộ phận nào có vai trò dẫn nước tiểu từ bể thận xuống bóng đái ?

- A. Ống dẫn nước tiểu B. Ống thận C. Ống đái D. Ống góp

Câu 25: Sự ứ đọng và tích lũy chất nào dưới đây có thể gây sỏi thận ?

- A. Tất cả các phương án còn lại B. Axit uric C. Ôxalat D. Xistêin

Câu 26: Mỗi ngày, một người bình thường thải ra khoảng bao nhiêu lít nước tiểu ?

- A. 1,5 lít B. 2 lít C. 1 lít D. 0,5 lít

Câu 27: Loại thức ăn nào dưới đây chứa nhiều ôxalat – thủ phạm hàng đầu gây sỏi đường tiết niệu?

- A. Đậu xanh B. Rau ngót C. Rau bina D. Dưa chuột

Câu 28: Việc làm nào dưới đây có hại cho hệ bài tiết ?

- A. Uống nhiều nước B. Nhịn tiểu C. Đi chân đất D. Không mặc màn khi ngủ

Câu 29: Nước tiểu chứa trong bộ phận nào dưới đây là nước tiểu chính thức ?

- A. Tất cả các phương án còn lại B. Bể thận C. Ống thận D. Nang cầu thận

Câu 30: Để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu, chúng ta cần lưu ý điều gì ?

- A. Đi tiểu đúng lúc B. Tất cả các phương án còn lại C. Giữ gìn vệ sinh thân thể D. Uống đủ nước

Câu 31: Để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu, chúng ta cần tránh điều gì sau đây ?

- A. Ăn quá mặn, quá chua B. Uống nước vừa đủ C. Đi tiểu khi có nhu cầu D. Không ăn thức ăn ôi thiu, nhiễm độc

Câu 32: Trong nước tiểu đầu không chứa thành phần nào dưới đây ?

- A. Hồng cầu B. Nước C. Ion khoáng D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 33: Tác nhân nào dưới đây có thể gây hại cho hệ bài tiết nước tiểu ?

- A. Khẩu phần ăn uống không hợp lý B. Vi sinh vật gây bệnh
- C. Tất cả các phương án còn lại D. Các chất độc có trong thức ăn

Câu 34: Thành phần nào dưới đây của nước tiểu đầu sẽ được hấp thụ lại ?

- A. Tất cả các phương án còn lại B. Crêatin C. Axit uric D. Nước

Câu 35: Các tế bào ống thận có thể bị đầu độc bởi tác nhân nào sau đây ?

- A. Thủy ngân B. Nước C. Glucôzơ D. Vitamin

Câu 36: Cầu thận được tạo thành bởi

- A. một chuỗi các tĩnh mạch thận xếp nối tiếp nhau. B. hệ thống các động mạch thận xếp xen kẽ nhau.
- C. một búi mao mạch dày đặc. D. một búi mạch bạch huyết có kích thước bé.

Câu 37: Trong quá trình lọc máu ở thận, các chất đi qua lỗ lọc nhờ

- A. sự vận chuyển chủ động của các kênh ion trên màng lọc.
- B. sự chênh lệch áp suất giữa hai bên màng lọc.
- C. sự co giãn linh hoạt của các lỗ lọc kèm hoạt động của prôtêin xuyên màng.
- D. lực liên kết của dòng chất lỏng cuốn các chất đi qua lỗ lọc.

Câu 38: Bộ phận nào dưới đây nằm liền sát với ống đái ?

- A. Bàng quang
- B. Thận
- C. Ống dẫn nước tiểu
- D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 39: Thông thường, lượng nước tiểu trong bóng đái đạt đến thể tích bao nhiêu thì cảm giác buồn đi tiểu sẽ xuất hiện ?

- A. 50 ml
- B. 1000 ml
- C. 200 ml
- D. 600 ml

Câu 40: Thành phần của nước tiểu đầu có gì khác so với máu ?

- A. Không chứa các chất cặn bã và các nguyên tố khoáng cần thiết
- B. Không chứa chất dinh dưỡng và các tế bào máu
- C. Không chứa các tế bào máu và prôtêin có kích thước lớn
- D. Không chứa các ion khoáng và các chất dinh dưỡng